

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019 - 2025

Thực hiện Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018 - 2025; UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu đến năm 2025, 90% trẻ em khuyết tật trên địa bàn tỉnh được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng để được hòa nhập cộng đồng và có cơ hội thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em khuyết tật.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2020

- Phấn đấu 70% trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

- Phấn đấu 50% trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng hòa nhập cộng đồng phù hợp; 60% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

- Phấn đấu 70% cán bộ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, các tổ chức xã hội có liên quan đến trẻ em khuyết tật, cán bộ, cộng tác viên làm công tác trợ giúp trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật.

- Phấn đấu 50% các huyện, thành phố triển khai thiết lập mạng lưới liên kết các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng và thí điểm các mô hình dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật.

3. Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025

- Phấn đấu 90% trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

- Phấn đấu 70% trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng hòa nhập cộng đồng phù hợp; 80% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khuyết tật được

cung cấp các kiến thức, kỹ năng về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

- Phần đầu 90% cán bộ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, các tổ chức xã hội có liên quan đến trẻ em khuyết tật, cán bộ, cộng tác viên làm công tác trợ giúp trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật.

- Phần đầu 90% các huyện, thành phố triển khai thiết lập mạng lưới liên kết các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng và thí điểm các mô hình dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHẠM VI

1. Đối tượng

- Trẻ em khuyết tật trên phạm vi toàn tỉnh.
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, huyện, thành phố có liên quan; cha mẹ và người chăm sóc trẻ khuyết tật.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 - 2025.

3. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình và toàn xã hội về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng

- Triển khai các hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về các chính sách trợ giúp trẻ em khuyết tật, quyền và trách nhiệm của người khuyết tật cho người dân, gia đình, bản thân trẻ khuyết tật.

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thông qua các hoạt động thích hợp: Tuyên truyền, giáo dục bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, chống phân biệt đối xử đối với người khuyết tật là phụ nữ, trẻ em.

- Biên tập, nhân bản các sản phẩm truyền thông về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dinh dưỡng, bảo vệ trẻ em khuyết tật như tờ rơi, sổ tay, băng rôn, panô...

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về người khuyết tật nhân Ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4) và Ngày Người khuyết tật thế giới (3/12); nêu gương người tốt, việc tốt trong hỗ trợ, giúp đỡ người khuyết tật; các hoạt động trong việc xã hội hóa trợ giúp trẻ khuyết tật hòa nhập cộng đồng, giúp trẻ khuyết tật tự phần đầu vươn lên trong cuộc sống.

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách để hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng

- rà soát chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, đặc biệt định mức hỗ trợ cho trẻ em khuyết tật cao hơn hoặc bằng mức tối thiểu theo quy định.

- Xây dựng các chương trình, tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật đối với đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý.

- Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật lồng ghép với hoạt động trợ giúp pháp lý thường xuyên tại địa phương.

3. Nâng cao năng lực, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, các nhà cung cấp dịch vụ có liên quan đến trẻ em khuyết tật về hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng

- Tập huấn cho cán bộ làm công tác trợ giúp trẻ em khuyết tật và gia đình có trẻ khuyết tật về chính sách, kỹ năng, phương pháp chăm sóc, phục hồi chức năng, đề phòng, giảm thiểu rủi ro thiên tai đối với trẻ em khuyết tật.

- Tổ chức xét duyệt, công nhận xác định dạng tật và mức độ khuyết tật cho trẻ em bị khuyết tật theo quy định; giải quyết kịp thời chế độ trợ cấp hàng tháng và các chế độ khác đối với trẻ khuyết tật đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Trợ giúp trẻ em khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ, công cụ tiện ích hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

- Đầu tư, duy trì, nâng cấp các trang thông tin điện tử áp dụng các tiêu chí hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin và truyền thông nhằm trợ giúp trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, giáo dục, phục hồi chức năng, giáo dục nghề nghiệp, tư vấn tâm lý, bảo vệ trẻ em và hòa nhập cộng đồng.

5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng.

- rà soát nâng cấp cơ sở dữ liệu phần mềm về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để cập nhật thông tin, nhu cầu trẻ em khuyết tật làm căn cứ hoàn thiện hệ thống văn bản, chính sách, chương trình, đề án, dự án về người khuyết tật.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành trong việc cung cấp các dịch vụ toàn diện về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách nhằm hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ tại cộng đồng. Xây dựng và vận hành hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục tại cộng đồng.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch để kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc trợ giúp trẻ em khuyết tật và người khuyết tật có thành tích về học tập, lao động, sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu) kết quả thực hiện hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ, tài trợ nguồn lực và kinh nghiệm của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai, thực hiện các hoạt động của Đề án

- Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế và thu hút các chương trình, dự án, sáng kiến của các tổ chức quốc tế, các nhà đầu tư nước ngoài vào hoạt động trợ giúp trẻ em khuyết tật.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp trẻ em khuyết tật, huy động các tổ chức và cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật, nhất là trong hỗ trợ sinh kế; khám, phục hồi chức năng, cấp xe lăn, xe lắc cho người khuyết tật vận động; nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật nghèo, cận nghèo tại cộng đồng.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ, trợ giúp về tài chính, kỹ thuật để thực hiện hoạt động chinh hình, phục hồi chức năng, chăm sóc, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm cho trẻ em khuyết tật.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án, kế hoạch liên quan trên địa bàn tỉnh.

3. Huy động nguồn lực tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các huyện, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch giai đoạn 2019 - 2015 và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện nội dung tại Kế hoạch này.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng; hướng dẫn thực hiện các chính sách liên quan đến công tác bảo trợ xã hội, quản lý trường hợp đối với trẻ em khuyết tật.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ trẻ em khuyết tật.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ tại cộng đồng.

- Xây dựng mạng lưới kết nối dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật; hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em và phúc lợi xã hội.

- Tổ chức thí điểm các mô hình hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật theo chức năng của ngành.

- Huy động sự hỗ trợ, hợp tác về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm quốc tế trong việc triển khai thực hiện Đề án thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp.

- Theo dõi, giám sát, đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh và các bộ, ngành Trung ương theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai cung cấp các dịch vụ giáo dục phù hợp với trẻ em khuyết tật; hướng dẫn các dịch vụ giáo dục phù hợp cho trẻ em khuyết tật.

- Triển khai thí điểm mô hình giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng theo chức năng của ngành: Thực hiện việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất dạy và học, bảo đảm điều kiện tiếp cận giáo dục đối với trẻ em khuyết tật ở các cơ sở giáo dục có trẻ khuyết tật học.

3. Sở Y tế

Chủ trì triển khai hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật tại cộng đồng; hướng dẫn các dịch vụ tư vấn về chăm sóc sức khỏe cho trẻ em khuyết tật và công tác phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ em khuyết tật; triển khai thí điểm mô hình chăm sóc sức khỏe cho trẻ em khuyết tật theo chức năng của ngành.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì triển khai các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch cho trẻ em khuyết tật; hướng dẫn triển khai công tác văn hóa, thể thao và du lịch đảm bảo hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật; lồng ghép nội dung trẻ em khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng trong việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ hạnh phúc.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các sở, ngành liên quan vận động các nguồn vốn hỗ trợ để triển khai các chương trình, dự án về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật.

6. Sở Tài chính

- Căn cứ vào khả năng ngân sách của tỉnh, nội dung hoạt động của Kế hoạch bố trí nguồn lực trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí tỉnh, hệ thống cổng thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Văn hoá, Thể thao - Truyền thông cấp huyện... xây dựng chương trình, dành thời lượng, chuyên mục, chuyên trang hợp lý để tuyên truyền về thực hiện Kế hoạch Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019 - 2025.

8. Sở Tư pháp

- Tổ chức các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật nói chung và trẻ em khuyết tật nói riêng.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong việc thực hiện Công ước và pháp luật về người khuyết tật.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Chữ thập đỏ tỉnh và các tổ chức có liên quan khác

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp tham gia thực hiện Kế hoạch Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019 - 2025.

10. UBND các huyện, thành phố

Căn cứ vào Kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

11. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và bộ, ngành trung ương theo quy định: Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15/6; báo cáo năm gửi trước ngày 15/12.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019 - 2025; yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Cục Trẻ em (Bộ LĐTBXH);
- CT, PCT2;
- Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Hội Chữ thập đỏ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP2;
- Lưu: VT, TH1, BBT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thế